

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **ông Nguyễn Văn Biên;**
2. **bà Nguyễn Thị Chung.**

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Viết M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy A trình bày: Chị và anh Lê Viết M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 30/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, không khí gia đình luôn ngột ngạt, căng thẳng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do không thể chung sống được nên chị Thùy A và anh M đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân vợ

chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Thùy A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị Thùy A khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Lê Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 01/5/2021, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Hải Đ ở với chị Thùy A. Chị Thùy A đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ, yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Hải Đ đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ, triệu tập anh Lê Viết M đến Tòa án để viết bản khai nhưng anh M không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do nên không có lời khai của anh M.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Thùy A đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M và được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hải Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83, khoản 1, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thùy A. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thùy A về việc không yêu cầu anh Minh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Viết M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh M không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh M cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, chị Thùy A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Thùy A và anh M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Lê Viết M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Thùy A, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Kết quả xác minh ngày 05/01/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống giữa chị Thùy A và anh M xảy ra mâu thuẫn nên chị Thùy A đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Thùy A và anh M luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Một thời gian dài vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Thùy A được ly hôn anh M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Thùy khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Lê Nguyễn Hải , sinh ngày 01/5/2021. Chị Thùy A cũng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Hải Đ, trong đó xác định cháu Hải Đ là con chung của chị Thùy A và anh M. Mặt khác, cháu Hải Đ được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định cháu Hải Đ là con chung của chị Thùy và anh M. Chị Thùy A có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hải Đ, cháu Hải Đ còn quá nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ. Do đó, giao cháu Hải Đ cho chị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 07 tháng 5 năm 2024, chị Thùy A thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Lê Viết M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Thùy A.

[4]. Về tài sản: Chị Thùy A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83, khoản 1, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Lê Viết M.

2. Về con chung: Công nhận cháu Lê Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 01/5/2021 là con chung của chị Thùy A và anh. Giao cháu Hải Đ cho chị Thùy A trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thùy A.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Thùy A.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Thùy A đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002398 ngày 24/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Thùy A đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chung

Nguyễn Văn Biên

Trịnh Thanh Hương